

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 14 /2016/NQ-HĐND

Thanh Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua Đề án phát triển
giáo dục và đào tạo huyện Thanh Sơn giai đoạn 2016-2020

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét Tờ trình số 594/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2016 của UBND huyện về việc đề nghị phê chuẩn Đề án phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thanh Sơn giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua Đề án phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thanh Sơn giai đoạn 2016-2020 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm:

Phát triển giáo dục và đào tạo là trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Xây dựng nền giáo dục và đào tạo phát triển toàn diện nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế, xã hội của địa phương; có khả năng hội nhập, tạo cơ hội bình đẳng tham gia học tập cho mọi người.

2. Mục tiêu:

2.1 Mục tiêu tổng quát:

Phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thanh Sơn giai đoạn 2016- 2020 phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục của Quốc gia và Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của huyện. Duy trì và củng cố vững chắc phổ cập giáo dục các cấp học, nâng cao chất lượng giáo dục, giảm dần chênh lệch về chất lượng giáo dục giữa các vùng miền, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời cho mọi người.

Đến năm 2020, huyện Thanh Sơn có 87 cơ sở giáo dục (Mầm non 29 trường, Tiểu học 28 trường, Trung học cơ sở 24 trường, Phổ thông Dân tộc nội trú 1 trường, Trung học phổ thông 03 trường, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên và 01 trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú). Phần đầu có 64/85 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 75,2 % .

2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1 Giáo dục mầm non:

Đến năm 2020, tất cả trẻ em đều được chăm sóc giáo dục bằng các hình thức giáo dục thích hợp. Tăng tỉ lệ huy động trẻ dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt trên 30%; tỉ lệ trẻ từ 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt trên 97%. Thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tỉ lệ trẻ ăn bán trú, đạt trên 70%; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 5%; trên 75% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

2.2.2 Giáo dục phổ thông:

- **Tiểu học:** Tiếp tục duy trì tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đạt trên 99%; tăng tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt trên 95%; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; trên 90% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, trong đó trên 20% trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- **Trung học cơ sở:** Phần đầu đến năm 2020 có trên 99% học sinh trong độ tuổi trung học cơ sở được đến trường; tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày trên 20%; duy trì 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở; 100% học sinh được học Ngoại ngữ, Tin học và giáo dục hướng nghiệp; tỉ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt trên 99%; nâng cao chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông; trên 80% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- **Trung học phổ thông:** Phần đầu đến năm 2020 có trên 85% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn tương đương trung học phổ thông; duy trì 100% học sinh được học Ngoại ngữ, Tin học và hướng nghiệp. Tỉ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trên 95%; tỉ lệ thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung cấp trên 45%, phần đầu có nhiều học sinh đỗ vào các trường đại học thuộc tốp đầu của quốc gia; trên 60% số trường đạt chuẩn quốc gia.

- **Các trường chuyên biệt:** Đầu tư xây dựng trường Phổ thông Dân tộc nội trú Thanh Sơn nâng cao chất lượng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia. Xây dựng thêm nhà bán trú cho học sinh con em đồng bào các dân tộc tại các trường trung học cơ sở, tiểu học ở khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

2.2.3 Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp:

Giáo dục thường xuyên phải tạo cơ hội cho mọi người học tập suốt đời phù hợp với điều kiện và nhu cầu của người học; xây dựng xã hội học tập từ cơ sở, nâng tỷ lệ người biết chữ trong độ tuổi từ 15 đến 35 đạt trên 99%; thu hút trên 15,5% người học trong độ tuổi từ 15 đến 35 vào học nghề, học trung học chuyên nghiệp. Nâng cao hiệu

quả công tác dạy nghề ở nông thôn, chất lượng hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng, chất lượng giáo dục thường xuyên, giúp người học có kiến thức, kỹ năng thiết thực đáp ứng được yêu cầu công việc, nâng cao chất lượng cuộc sống; gắn đào tạo với giải quyết việc làm.

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP

1. Công tác tuyên truyền:

Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên về vai trò quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với phát triển kinh tế, xã hội; thường xuyên quan tâm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương về phát triển giáo dục và đào tạo, công tác chính trị, tư tưởng và việc xây dựng nền nếp kỷ cương trong các cơ sở giáo dục; tăng cường theo dõi nắm bắt tình hình, tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở địa phương.

Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; quan tâm công tác xây dựng, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển giáo dục và đào tạo đã được phê duyệt.

2. Quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đến năm 2020:

Đến năm 2020 toàn huyện có 87 cơ sở giáo dục với 1361 nhóm, lớp, 35840 trẻ, học sinh, sinh viên; tăng so với hiện tại 06 cơ sở giáo dục với 138 nhóm, lớp; 4870 trẻ, học sinh, sinh viên. Cụ thể: Mầm non tăng 05 trường với 67 nhóm, lớp và 917 trẻ; tiểu học tăng 01 trường với 47 lớp và 2101 học sinh; trung học cơ sở tăng 12 lớp với 1458 học sinh; trung học phổ thông tăng 6 lớp với 238 học sinh; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tăng 02 lớp với 52 học sinh, sinh viên; Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú Phú Thọ tăng 04 lớp với 104 sinh viên.

2.1 Giáo dục mầm non:

Đa dạng loại hình trường lớp mầm non, gắn với khu vực phân bố dân cư; đến năm 2020 toàn huyện có 29 trường mầm non, với 439 nhóm, lớp; 10.893 trẻ. Tại các xã Địch Quả, Hương Cần, Văn Miếu, Võ Miếu và thị trấn Thanh Sơn, do số lượng nhóm, lớp vượt quá Điều lệ trường mầm non; cần thành lập thêm 04 trường mầm non công lập, 01 trường mầm non tư thục tại thị trấn Thanh Sơn.

2.2 Giáo dục tiểu học:

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nhất là vùng đồng bào dân tộc ít người và vùng khó khăn; tập trung đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ giáo viên. Đến năm 2020 có 28 trường tiểu học, với 568 lớp, 13.380 học sinh; tăng 01 trường với 47 lớp, 2101 học sinh; thành lập mới 01 trường tiểu học công lập tại xã Hương Cần; 100% trường tiểu học được học 2 buổi/ngày.

2.3 Giáo dục trung học cơ sở:

Duy trì ổn định số trường cấp trung học cơ sở trên địa bàn huyện, tăng thêm số lượng học sinh bán trú ở các xã đặc biệt khó khăn. Đến năm 2020 có 25 trường với 264 lớp, 8314 học sinh; tăng 12 lớp, 1458 học sinh.

2.4 Giáo dục trung học phổ thông:

Tăng cường đầu tư cho các trường trung học phổ thông theo định hướng chuẩn quốc gia, ổn định số lượng trường trung học phổ thông trên địa bàn để nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo điều kiện cho người học; đến năm 2020 toàn huyện có 03 trường với 74 lớp; 2792 học sinh; tăng 06 lớp, 238 học sinh. Hoàn thành xây dựng trường Trung học phổ thông Thanh Sơn tại địa điểm mới.

2.5. Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp:

Củng cố và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên. Năm 2020 có 02 cơ sở giáo dục nghề với 16 lớp, 461 học sinh, sinh viên (tăng 06 lớp, 156 học sinh, sinh viên). Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng ở các xã và thị trấn; thực hiện có chất lượng mục tiêu xây dựng xã hội học tập.

Tích cực huy động nguồn lực bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật xây dựng thêm phòng học, khu phục vụ học tập cho trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú Phú Thọ để tập trung giảng dạy và quản lý học sinh tại khu trung tâm nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Thực hiện việc đổi mới nội dung giáo dục, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập:

3.1 Giáo dục mầm non:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc phụ huynh, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, phòng bệnh, giảm nhanh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng và phòng chống tai nạn thương tích thường gặp ở trẻ.

Tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp; phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ và tiêm chủng cho trẻ; cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ theo đúng quy định; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ đến trường và thực hiện tốt chế độ sinh hoạt một ngày cho trẻ. Thực hiện vệ sinh môi trường trong các nhà trường và vệ sinh cá nhân cho trẻ, mỗi trường cần xây dựng góc tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo từng chủ đề, tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, quan tâm những đơn vị thực hiện chương trình lớp ghép nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tới trẻ tại các trường thông qua các phần mềm chơi mà học. Đổi mới cách đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

3.2 Giáo dục phổ thông:

Tiếp tục đẩy mạnh việc tự chủ cho các trường trong việc thực hiện chương trình các môn học và việc điều chỉnh nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng; xây dựng kế hoạch và thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học cho học sinh dân tộc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, trẻ em lang thang cơ nhỡ, học sinh bán trú.

Tổ chức các kỳ thi, kỳ kiểm tra khảo sát, công tác bàn giao học sinh giữa các lớp học, cấp học nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế; qua đó phân loại được học sinh, nhằm tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng theo đúng trình độ nhận thức và năng lực của học sinh; đồng thời làm căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên.

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tinh thần tự học, sáng tạo của cán bộ quản lý, giáo viên; nâng cao năng lực tư duy sáng tạo của học sinh. Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường để nâng cao kiến thức, phát triển thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

3.3 Giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp:

Củng cố các cơ sở giáo dục nghề, Trung tâm học tập cộng đồng, tăng cường các điều kiện phục vụ cho hoạt động giáo dục nghề.

Nâng cao chất lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng dưới hình thức gắn học tập với lao động sản xuất, mở rộng hoạt động giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề cho học viên.

Mở các lớp bổ túc trung học phổ thông có kết hợp dạy nghề để tạo điều kiện giúp người học tìm được việc làm, tạo ra sức hấp dẫn người học đến với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp–Giáo dục thường xuyên và các cơ sở dạy nghề. Xây dựng các chương trình học tập linh hoạt để người học có thể học theo nhiều phương thức khác nhau.

4. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị 34-CT/TW, ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và phát triển đảng viên trong các trường học.

Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình quy hoạch, bổ nhiệm và sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục; khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong công tác tổ chức cán bộ; bố trí đủ số lượng cán bộ quản lý, sắp xếp lại cơ cấu bộ môn, điều động luân chuyển cán bộ quản lý, giáo viên từ nơi thừa đến nơi thiếu; thực hiện chế độ luân chuyển một cách công bằng, dân chủ, khách quan và minh bạch.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy cho cán bộ, giáo viên phù hợp với nội dung, chương trình của cấp học.

5. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

Tiếp tục thực hiện đồng bộ phân cấp quản lý; tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và các cơ quan quản lý giáo dục địa phương trong quản lý giáo dục theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ và Thông tư số 11/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo với các ban, ngành, đoàn thể, các phòng chuyên môn, với cấp uỷ, chính quyền các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

Tăng cường công tác kiểm tra, công tác tự kiểm tra của người đứng đầu các cơ sở giáo dục; kiểm tra chất lượng giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật. Xây dựng và triển khai đồng bộ hệ thống quản lý thông tin giáo dục chính xác, đầy đủ, minh bạch, cập nhật làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và giám sát thực hiện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý, giảng dạy đối với cán bộ quản lý và giáo viên, công tác quản lý nhà nước về giáo dục.

6. Giải pháp về cơ chế, chính sách và huy động vốn:

Tích cực tranh thủ các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh; lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện, xã được hưởng đồng thời huy động các nguồn vốn trong xã hội và cộng đồng để đẩy nhanh tiến độ đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hoá; trước mắt bảo đảm đủ phòng học; có đủ các khối công trình theo quy định trường chuẩn quốc gia. Phấn đấu đến năm 2020 có 100% số phòng học được kiên cố hóa.

Các địa phương phải xây dựng quy hoạch về quỹ đất bảo đảm đủ diện tích của trường chuẩn quốc gia theo yêu cầu hiện tại và trong các giai đoạn tiếp theo, trú trọng việc xây mới kết hợp duy trì, giữ vững các tiêu chuẩn của các trường đã đạt chuẩn quốc gia

Xây dựng nhà ở bán trú cho học sinh trường tiểu học và trung học cơ sở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa và trường trung học phổ thông Văn Miếu. Thực hiện đúng, đủ chính sách đối với nhà giáo và người học, tạo điều kiện ổn định cuộc sống đối với giáo viên phục vụ ở vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, xây dựng xã hội học tập:

Thực hiện tốt việc tuyên truyền chủ trương xã hội hóa giáo dục để huy động mọi nguồn lực nhằm huy động sức mạnh của cả cộng đồng quan tâm và chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, với những việc làm và kết quả cụ thể tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, tăng số lượng người đi học, giảm thiểu học sinh bỏ học, nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện công bằng và tạo cơ hội thụ hưởng giáo dục cho mọi người dân.

Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập có chất lượng cao ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội phát triển nhằm thu hút đầu tư vào giáo dục. Giải

quyết nhanh các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển các trường ngoài công lập.

III. NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ

1. Nhu cầu vốn đầu tư:

Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 361 tỷ đồng (*ba trăm sáu mươi một tỷ đồng*), trong đó:

- Xây dựng nhà lớp học, nhà điều hành, các công trình phụ trợ: 359,4 tỷ đồng.
- Mua sắm bổ sung trang thiết bị: 1,6 tỷ đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư:

Ngân sách nhà nước từ chương trình mục tiêu quốc gia, hỗ trợ ngân sách tỉnh, nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện, xã được hưởng và nguồn huy động xã hội hóa.

3. Phân kỳ đầu tư:

- Vốn đầu tư giai đoạn 2016 - 2018: 230 tỷ đồng.
- Vốn đầu tư giai đoạn 2019-2020: 131 tỷ đồng.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao:

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thanh Sơn khóa XIX, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016./.

CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn